

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí N 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 N 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Xuân C – Sinh N 1974

2. Chị Nguyễn Thị N – Sinh N 1982

Cùng HKTT: Thôn A, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng nơi ở hiện nay: Căn hộ nhà H chung cư cao tầng P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Xuân C và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm, cách sống luôn trái ngược nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Bản thân anh chị cũng như gia đình đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh C, chị N.

[2] Về con chung: Anh Lê Xuân C và chị Nguyễn Thị N thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Vương Th – sinh ngày 02/8/2008 và Lê Khánh L – sinh ngày 29/3/2013. Hai bên thỏa thuận anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con

chung. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị N chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân C và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Vương Th – sinh ngày 02/8/2008 và Lê Khánh L – sinh ngày 29/3/2013 là con chung của anh Lê Xuân C và chị Nguyễn Thị N. Anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh C, chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0002518 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh